

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28B/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-03-2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Nam Văn

2. Ông Phan Văn Lâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự,

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Phương Lĩnh, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Nhân Hậu, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), vắng mặt anh Kh (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Văn Kh kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/9/2006. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Kh chơi bời rượu chè và đánh đập vợ con, không chăm lo cho gia đình nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2017 vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm qua lại gì với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Đức Khang, sinh ngày 27/02/2007 và Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 22/5/2018. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Thành Nhân, anh Kh nuôi cháu Đức Khang, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng anh Trần Văn Kh đều từ chối nhận, vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu của chị Th.

* Xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp được biết: Chị Th và anh Kh xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân không còn quan tâm qua lại gì với nhau.

Nguyên vọng của cháu Trần Đức Khang có nguyện vọng được ở với anh Kh khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đầy đủ và đúng quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS: Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS nhân dân và các đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại điều 203 BLTTDS.

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn Kh không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã giao giấy triệu tập, văn bản tố tụng cho anh Kh nhưng anh Kh từ chối nhận vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS đề nghị xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Kh.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Kh.

- *Về con chung:* Giao con chung là Trần Đức Khang cho anh Kh; Giao cháu Nguyễn Thành Nhân cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản và công nợ:* Không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Kh có địa chỉ thường trú tại thôn Nhân Hậu, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Văn Kh không hợp tác làm việc, vắng mặt nhiều lần nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt chị Th, anh Kh.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Kh có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Đồng Lộc ngày 29/9/2006 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Th trình bày sau khi kết hôn về chung sống nhưng hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Kh chơi bời rượu chè và bạo lực. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2017 vợ chồng đã ly thân không còn qua lại tình nghĩa gì với nhau. Anh Kh biết việc Tòa án thụ lý và triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không hợp tác. Xác minh tại địa phương được biết vợ chồng chị Th và anh Kh xảy ra nhiều mâu thuẫn đã sống ly thân không còn quan tâm qua lại với nhau.

Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Kh là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Đức Khang, sinh ngày 27/02/2007 và Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 22/5/2018. Cháu Đức Khang nguyện vọng muốn được ở với anh Kh nên giao cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Thành Nhân còn nhỏ nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, **khoản 4 Điều 147**, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Vắng mặt chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Kh.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Giao con chung là Trần Đức Khang, sinh ngày 27/02/2007 cho anh Trần văn Kh; giáo cháu Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 22/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Th và anh Kh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con chung các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009040 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Th, anh Trần Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- UBND xã Đồng Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

